

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95/2020/HS-ST**

Ngày: 15/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

Bà Vũ Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lưu Kỳ B (tên thường gọi là Tí); Sinh ngày: 14/02/1996; Tại: Tỉnh Đồng Nai; Thường trú: Khu 8, thị trấn GR, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: 224A đường HD, phường TMT, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lưu Minh C và bà: Lý Thị T1; Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 08/4/2020.

Tiền án: Ngày 28/11/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 493/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2018 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 228/GCN của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Đồng Nai). Bị cáo đóng án phí và phần hình phạt bổ sung sau ngày thực hiện hành vi phạm tội (theo hai Biên lai thu tiền số: AA/2013/03390, số: AA-19P/0007413 cùng ngày 17/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên hòa, tỉnh Đồng Nai).

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Lý Cẩm T; Sinh năm: 1989; Trú tại: Số 3 đường MP, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lưu Nhiều G; Sinh năm: 1997; Thường trú: Khu 8, thị trấn GR, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Tạm trú: 224A đường HD, phường TMT, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Hộ kinh doanh HL; Địa chỉ: 473 đường LBB, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện Hộ kinh doanh:* Ông Bùi Văn P; Sinh năm: 1976; Thường trú: B14C/35 tổ 9, ấp 2C, xã VLB, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 473 đường LBB, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Trần Gia Mỹ; Sinh năm: 1995; Thường trú: 110 Chợ CM, phường COL, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 08/4/2020, Lưu Kỳ B điều khiển xe gắn máy biển số 59T1-807.72 ghé vào xe nước mía của bà Lý Cẩm T tại trước nhà số 3 đường Minh Phụng, Phường 5, Quận 6 để mua nước mía. Trong lúc ngồi chờ bà T làm nước, B phát hiện có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme màu đỏ để trên bàn nhựa phía sau lưng bà T, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. Lợi dụng lúc bà T đang ép mía không để ý, B đi đến dùng tay phải lấy chiếc điện thoại cất vào trong túi quần rồi đi vòng qua bên hông xe nước mía để ra ngoài lấy xe định tẩu thoát thì bị bà T phát hiện tri hô, đuổi theo nắm cổ áo và cản xe sau của B kéo lại. Sau đó, được sự hỗ trợ của những người xung quanh, bà T bắt giữ được B giao Công an Phường 5, Quận 6 giải quyết.

Tại Công an Phường 5, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Lưu Kỳ B đều khai nhận thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 135/KL-HĐĐGTS ngày 21 tháng 9 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Realme 2, màu đỏ, số Imei 1: 861433043064519, số Imei 2: 861433043069501 tại thời điểm ngày 08/4/2020 là: 1.400.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 98/CT-VKS-Q6 ngày 17 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lưu Kỳ B về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lưu Kỳ B khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme màu đỏ của bà Lý Cẩm T tại

quán bán nước mía - Số 3 đường Minh Phụng, Phường 5, Quận 6 vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 08/4/2020 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lưu Kỳ B như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lưu Kỳ B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Lý Cẩm T không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lưu Kỳ B nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lưu Kỳ B tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại Lý Cẩm T và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lưu Kỳ B đã lợi dụng sự sơ hở của bà Lý Cẩm T, lén lút chiếm đoạt của bà T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Realme 2, màu đỏ (số Imei 1: 861433043064519, số Imei 2: 861433043069501) trị giá 1.400.000 đồng tại trước nhà số 3 đường Minh Phụng, Phường 5, Quận 6 vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 08/4/2020. Tuy trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 28/11/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»), chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về

tội: «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi bị cáo Lưu Kỳ B không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung.

Bị cáo Lưu Kỳ B là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Kỳ B tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản có giá trị thấp và đã được thu hồi trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Lưu Kỳ B còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã thu hồi chiếc điện thoại di động hiệu Realme 2, màu đỏ (số Imei 1: 861433043064519, số Imei 2: 861433043069501) trả lại bà Lý Cẩm T. Tại phiên tòa, bà T vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà T không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 14/4/2020 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/6/2020 của Công an Quận 6 - BL53, 54, 55), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 59T1-807.72, số máy G3D4E116224, số khung 0610FY104115 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, sơn màu Xanh Xám, dung tích 149) thu giữ của bị cáo Lưu Kỳ B, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Lưu Nhiều G (em bị cáo), nên đã xử lý trả lại cho bà Giang (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/6/2020 của Công an Quận 6 - BL113), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Bị cáo Lưu Kỳ B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lưu Kỳ B** (Tí) phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Lưu Kỳ B** (Tí) 10 (mười) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2020.
- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lưu Kỳ B phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lưu Kỳ B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Lý Cẩm T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên